*Mẫu: M3 – ĐCCT*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: NGHE NÓI 5

Tiếng Việt: Nghe Nói 5

Tiếng Anh: Listening and Speaking 5

* Mã học phần: AV09208
* Số tín chỉ: 3 (3 lý thuyết)
* Chương trình đào tạo trình độ: Cử nhân
* Ngành học: Ngôn ngữ Anh
* Hình thức đào tạo: Chính quy

X

* Học phần: Tự chọn Bắt buộc
* Các học phần tiên quyết (nếu có): Nghe Nói 1, 2, 3, 4
* Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 11 tiết
  + Thảo luận, học nhóm: 30 tiết
  + Tự học: 82 tiết
  + Kiểm tra: 4 tiết
* Đối tượng học tập: Sinh viên chính quy
* Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

**2. Thông tin về giảng viên giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Email, điện thoại** | **Nội dung giảng dạy** |
| 1 | Võ Thị Thu Sương | Thạc sĩ | [vttsuong@qtu.edu.vn](mailto:vttsuong@qtu.edu.vn) | Toàn phần |

**3. Mục tiêu học phần**

***3.1. Mục tiêu chung***

Sinh viên nắm được kiến thức và kỹ năng của học phần, đáp ứng được chuẩn đầu ra.

***3.2. Mục tiêu cụ thể***

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu cụ thể** |
| **1. Kiến thức** | |
| MTHP1 | Mở rộng vốn kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên thông qua nội dung các bài nghe và luyện tập nói |
| MTHP2 | Phân biệt được các chiến thuật nghe và giao tiếp ở trình độ trung cấp |
| MTHP3 | Giải thích được các từ vựng liên quan đến chủ đề giao tiếp quen thuộc ở trình độ trung cấp |
| MTHP4 | Nhận diện được các kiểu mẫu và lỗi phát âm thông thường ở trình độ trung cấp |
| **2. Kỹ năng** | |
| MTHP5 | Vận dụng các chiến thuật nghe (dự đoán trước khi nghe, nghe lấy ý chính, chi tiết, ghi chú, tóm tắt bài) ở trình độ trung cấp |
| MTHP6 | Vận dụng chiến thuật giao tiếp, các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp quen thuộc để giao tiếp hiệu quả ở trình độ trung cấp |
| MTHP7 | Tự sửa lỗi phát âm thông thường và thực hành phát âm đúng ở trình độ trung cấp |
| MTHP8 | Phát triển sự chủ động trong học tập và làm việc |
| **3. Thái độ** | |
| MTHP9 | Phát triển kỹ năng làm việc nhóm |
| MTHP10 | Phát triển kỹ năng thuyết trình và sự tự tin trong việc nói chuyện trước công chúng |

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần Nghe-Nói 5 được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe-nói ở trình độ trung cấp (B1). Các hoạt động giao tiếp vừa sức, thú vị và có mục đích, về những đề tài cập nhật dựa trên phương pháp cấu trúc, giúp sinh viên thực hành nói nhiều hơn và sáng tạo hơn trong thuyết trình, mô phỏng, tranh luận, nghiên cứu trường hợp và thông cáo dịch vụ công cộng. Ngoài ra, những kĩ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi cũng được chú trọng giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và các kì thi.

**5. Chuẩn đầu ra học phần** (**CLOs)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| **1. Kiến thức** | |
| CĐRHP1 | Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên thông qua nội dung các bài nghe và luyện tập nói |
| CĐRHP2 | Biết phân biệt được các chiến thuật nghe và giao tiếp ở trình độ trung cấp |
| CĐRHP3 | Giải thích được các từ vựng liên quan đến chủ đề giao tiếp quen thuộc ở trình độ trung cấp |
| CĐRHP4 | Nhận diện được các kiểu mẫu và lỗi phát âm thông thường ở trình độ trung cấp |
| **2. Kỹ năng** | |
| CĐRHP5 | Có khả năng vận dụng các chiến thuật nghe (dự đoán trước khi nghe, nghe lấy ý chính, chi tiết, ghi chú, tóm tắt bài) ở trình độ trung cấp |
| CĐRHP6 | Có khả năng vận dụng chiến thuật giao tiếp, các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp quen thuộc để giao tiếp hiệu quả ở trình độ trung cấp |
| CĐRHP7 | Có khả năng tự sửa lỗi phát âm thông thường và thực hành phát âm đúng ở trình độ trung cấp |
| CĐRHP8 | Phát triển kỹ năng làm việc nhóm |
| **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CĐRHP9 | Phát triển sự chủ động trong học tập và làm việc |
| CĐRHP10 | Phát triển kỹ năng thuyết trình và sự tự tin trong việc nói chuyện trước công chúng |
| CĐRHP11 | Thể hiện nội dung, hình thức bài làm cá nhân, bài làm nhóm theo tiêu chí đánh giá |

Sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng mục tiêu học phần trình bày ở bảng sau.

**Ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng mục tiêu học phần và đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tính tương quan thứ bậc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần** | | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | |
| **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** |
| MTHP1 | TB | CĐRHP1 | TB | CĐRC2 |
| MTHP2 | C | CĐRHP2 | C | CĐRC3 |
| MTHP3 | C | CĐRHP3 | C | CĐRC3 |
| MTHP4 | TB | CĐRHP4 | TB | CĐRC3 |
| MTHP5 | C | CĐRHP5 | C | CĐRC3 |
| MTHP6 | C | CĐRHP6 | C | CĐRC3 |
| MTHP7 | TB | CĐRHP7 | TB | CĐRC3 |
| MTHP8 | C | CĐRHP9 | C | CĐRC6  CĐRC9 |
| MTHP9 | TB | CĐRHP8  CĐRHP11 | TB | CĐRC6 |
| MTHP10 | TB | CĐRHP10  CĐRHP11 | TB | CĐRC6  CĐRC7 |

*Ghi chú:* Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được đánh giá theo 3 mức: Thấp (T), Trung bình (TB), Cao (C).

**6. Phương pháp tổ chức dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phương pháp tổ chức dạy học** | **Mục đích** | **Đạt được CĐRHP** |
| **I. Phương pháp dạy trực tiếp** | | |
| 1. Thuyết giảng | Mở rộng vốn kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên thông qua nội dung các bài nghe và luyện tập nói | CĐRHP1 |
| Phân biệt được các chiến thuật nghe và giao tiếp ở trình độ trung cấp | CĐRHP2 |
| **II. Phương pháp dạy học trực tuyến** | | |
| 2. Câu hỏi gợi nhớ | Giải thích được các từ vựng liên quan đến chủ đề giao tiếp quen thuộc ở trình độ trung cấp | CĐRHP3 |
| 3. Giải quyết vấn đề | Nhận diện được các kiểu mẫu và lỗi phát âm thông thường ở trình độ trung cấp | CĐRHP4 |
| Vận dụng các chiến thuật nghe (dự đoán trước khi nghe, nghe lấy ý chính, chi tiết, ghi chú, tóm tắt bài) ở trình độ trung cấp | CĐRHP5 |
| Tự sửa lỗi phát âm thông thường và thực hành phát âm đúng ở trình độ trung cấp | CĐRHP7 |
| **III. Phương pháp dạy học tương tác** | | |
| 4. Thảo luận | Vận dụng chiến thuật giao tiếp, các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp quen thuộc để giao tiếp hiệu quả ở trình độ trung cấp | CĐRHP6 |
| 5. Học nhóm | Phát triển kỹ năng làm việc nhóm | CĐRHP9 |
| **IV. Phương pháp tự học** | | |
| 6. Bài tập về nhà | Phát triển sự chủ động trong học tập và làm việc | CĐRHP8 |

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy – học**

*(Trình bày chi tiết từng nội dung)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy - học** | | | | **Tổng** |
| **Lên lớp** | | | **Tự học (tiết)** |
| **Lý thuyết (tiết)** | **Thực hành (tiết)** | **Kiểm tra (tiết)** |
| 1 | + Giới thiệu về môn học, cách sử dụng Đề cương chi tiết môn học, các nội dung môn học, nội dung kiểm tra, đánh giá môn học.  + Giới thiệu cấu trúc trong một bài thực hành  + **Practice test 1**: Reading and Writing (Pages 12-23) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 2 | + **Practice test 1:** Listening and Speaking (Pages 24-31) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 3 | + **Practice test 2:** Reading and Writing (Pages 32-43) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 4 | + **Practice test 2:** Listening and Speaking (Pages 44-51) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 5 | + **Practice test 3:** Reading and Writing (Pages 52-63) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 6 | + **Practice test 3:** Listening and Speaking (Pages 64-71) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Ôn tập giữa kỳ | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 7 | **+ MID TERM TEST**  + Mid-term test correction | 0 | 0 | 4 | 0 | **4** |
| 8 | + **Practice test 4:** Reading and Writing (Pages 72-83) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 9 | + **Practice test 4:** Listening and Speaking (Pages 84-91) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | 1 | 3 | 0 | 8 | **12** |
| 10 | + **PET extra practice test**  Test 1: Reading, Writing and Listening (Pages 12-30) – **Cambridge Preliminary English Test 6**  + Correction | 0 | 4 | 0 | 8 | **12** |
| 11 | + **PET extra practice test**  Test 1: Speaking (Page 31) – **Cambridge Preliminary English Test 6** | 0 | 2 | 0 | 4 | **6** |
| 12 | Ôn tập  Giải đáp các câu hỏi | 3 | 0 | 0 | 6 | **9** |
| **Tổng** | | **11** | **30** | **4** | **82** | **127** |

**8. Kế hoạch giảng dạy học chi tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Đạt được CĐRHP** | **Nhiệm vụ của người học** |
| 1 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + Giới thiệu về môn học, cách sử dụng Đề cương chi tiết môn học, các nội dung môn học, nội dung kiểm tra, đánh giá môn học.  + Giới thiệu cấu trúc trong một bài thực hành  + **Practice test 1**: Reading and Writing (Pages 12-23) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP1  CĐRHP2  CĐRHP3 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 2 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 1:** Listening and Speaking (Pages 24-31) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP1  CĐRHP2  CĐRHP3 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 3 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 2:** Reading and Writing (Pages 32-43) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 4 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 2:** Listening and Speaking (Pages 44-51) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 5 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 3:** Reading and Writing (Pages 52-63) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 6 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận  + BTVN | **+ Practice test 3:** Listening and Speaking (Pages 64-71) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Ôn tập giữa kỳ | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm  + Tập hợp các thắc mắc liên quan đến chiến thuật làm bài, và trao đổi theo nhóm, sau đó hỏi GV  + Rèn luyện thêm ở nhà để chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ |
| 7 | Dạy và học trực tiếp tại lớp | **+ MID TERM TEST**  + Mid-term test correction | CĐRHP8 | Làm bài kiểm tra giữa kỳ |
| 8 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 4:** Reading and Writing (Pages 72-83) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 9 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **Practice test 4:** Listening and Speaking (Pages 84-91) – **Cambridge Preliminary English Test 5**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 10 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **PET extra practice test**  Test 1: Reading, Writing and Listening (Pages 12-30) – **Cambridge Preliminary English Test 6**  + Correction | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 11 | + Thuyết giảng  + Câu hỏi gợi nhớ  + Giải quyết vấn đề  + Thảo luận | + **PET extra practice test**  Test 1: Speaking (Page 31) – **Cambridge Preliminary English Test 6** | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7  CĐRHP8  CĐRHP9  CĐRHP10 | + Thực hành cá nhân  + Thảo luận cặp/ nhóm |
| 12 | + Thuyết giảng  + Thảo luận | Ôn tập  Giải đáp các câu hỏi | CĐRHP8  CĐRHP9 | - Tự ôn tập lại các kiến thức đã học.  - Tự đặt câu hỏi để thảo luận. |

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Đánh giá điểm quá trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| **Xuất sắc, giỏi** | | **Khá, tốt** | | **Đạt** | | **Yếu** | | **Kém** |
| **9 -10** | | **7 - 8** | | **5 - 6** | | **3 – 4** | | **0 - 2** |
| **1. Chuyên cần** | | | | | | | | | | |  | **10** |
| **Chuyên cần** | | ≥ 90% | | ≥ 70% | | ≥ 50% | | ≥ 30% | | < 30% | CĐRHP9 | **5** |
| **Thái độ học tập** | | Chuẩn bị bài tốt, hăng hái xây dựng bài và làm bài tập đầy đủ | | Chuẩn bị bài khá tốt, hăng hái xây dựng bài và làm bài tập đầy đủ | | Có chuẩn bị bài, có xây dựng bài và có làm bài tập | | Chưa chuẩn bị bài và không làm bài tập đầy đủ | | Không tham gia các hoạt động của lớp | CĐRHP9 | **5** |
| **2. Kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, ...** | | | | | | | | | | |  | **10** |
| **Phát biểu** | Rất sôi nổi | | Sôi nổi | | Khá sôi nổi | | Chưa sôi nổi | | Không sôi nổi | | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7 | **5** |
| **Hoạt động nhóm** | Rất tích cực | | Tích cực | | Khá tích cực | | Chưa tích cực | | Không tích cực | | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7 | **5** |
| **3. Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận, vấn đáp)** | | | | | | | | | | |  | **20** |
| **Bài tập về nhà** | Hoàn thành đầy đủ | | Hoàn thành tương đối đầy đủ | | Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ | | Hiếm khi thực hiện | | Không thực hiện | | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7 | **10** |
| **Bài kiểm tra giữa kì** | Căn cứ theo yêu cầu của đề kiểm tra | | Căn cứ theo yêu cầu của đề kiểm tra | | Căn cứ theo yêu cầu của đề kiểm tra | | Căn cứ theo yêu cầu của đề kiểm tra | | Căn cứ theo yêu cầu của đề kiểm tra | | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7 | **10** |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | | | |  | **40** |

**9.2. Thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| **Nội dung** | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành tương đối tốt | Chưa hoàn thành tốt | Không hoàn thành | CĐRHP1  CĐRHP2  CĐRHP3  CĐRHP4 | **40** |
| **Vận dụng** | Vận dụng xuất sắc kiến thức đã học | Vận dụng tốt kiến thức đã học | Vận dụng tương đối kiến thức đã học | Vận dụng yếu kiến thức đã học | Vận dụng kém kiến thức đã học | CĐRHP5  CĐRHP6  CĐRHP7 | **10** |
| **Hình thức** | Trình bày đẹp, logic | Trình bày khá đẹp, logic | Trình bày tương đối rõ rang, khá logic | Trình bày lủng củng | Không có khả năng trình bày bài | CĐRHP11 | **10** |
| **Tổng cộng** | | | | | | | **60** |

*Các kết quả đánh giá được tổng hợp theo thang điểm 10 dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Điểm tổng hợp học phần* | *=* | *Điểm quá trình \* 4* | *+* | *Điểm thi kết thúc học phần \* 6* |
| *10* | | |

**10. Học liệu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | University of Cambridge | *Cambridge Preliminary English Test 5* | 2008 | Cambridge University Press | Website | x |  |
| 2 | University of Cambridge | *Cambridge Preliminary English Test 6* | 2008 | Cambridge University Press | Website |  | x |
| 3 | Bruce Tillitt & Mary Newton Bruder | *Speaking Naturally* | 2005 | Cambridge University Press | Website |  | x |
| 4 | Võ Thị Thu Sương | *Handout: Listening and Speaking 5* | 2023 |  | Limited circulation | x |  |

**11. Các quy định đối với giảng dạy học phần**

***11.1. Cam kết của giảng viên***

- Đảm bảo truyền tải đầy đủ, rõ ràng nội dung bài học

- Giúp đỡ HV nâng cao tất cả kĩ năng trong quá trình học

- Đánh giá HV công tâm, đúng chất lượng

- Đảm bảo quá trình tổ chức kiểm tra quá trình của học viên trên lớp theo đúng quy trình và nghiêm túc;

- Đảm bảo môi trường dạy học thân thiện, tích cực, năng động và công bằng đối với tất cả các học viên trong lớp;

***11.2. Quy định đối với sinh viên***

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần

- Học viên đi học đúng giờ;

- Nghỉ học phải xin phép

- Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu buổi học bao gồm lý thuyết, bài tập tương ứng các chương; thảo luận trong nhóm và hoàn thành các bài tập được giao

- Mang đầy đủ sách giáo trình, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên

- HV phải làm bài tập ở nhà; tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến trên lớp

***11.3. Yêu cầu đối với giảng dạy học phần***

- Cơ sở vật chất: Phòng học có trang bị màn hình chiếu

- Các yêu cầu khác: Trang bị thêm kết nối wifi ở khu vực giảng dạy để thuận tiện hơn trong việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa (Quản lý CTĐT)** | **Trưởng khoa quản lý học phần** | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên**  **biên soạn**  ThS. Võ Thị Thu Sương |